

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 984/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai Kết luận số 82-KL/TW ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12 tháng 3 năm 2014 của Bộ Chính trị khóa XI về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12 tháng 3 năm 2014 của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả của công ty nông, lâm nghiệp;

Căn cứ Kết luận số 82-KL/TW ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12 tháng 3 năm 2014 của Bộ Chính trị khóa XI về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Chính phủ triển khai Kết luận số 82-KL/TW ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12 tháng 3 năm 2014 của Bộ Chính trị khóa XI về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.

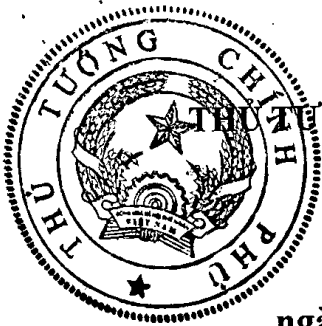
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và PTDN;
- Các Tập đoàn kinh tế và TCT nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: KTTH, NN, CN, PL, TH, TKBT, Công báo;
- Lưu: Văn thư, ĐMDN (2b). **225**





KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kết luận số 82-KL/TW
ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục thực hiện
Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12 tháng 3 năm 2014 của Bộ Chính trị
khóa XI về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả
hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp”
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 984/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2021
của Thủ tướng Chính phủ)

Thực hiện Kết luận số 82-KL/TW ngày 29 tháng 7 tháng 2020 của Bộ Chính trị (Kết luận số 82-KL/TW) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12 tháng 3 năm 2014 của Bộ Chính trị khóa XI về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp (Nghị quyết số 30-NQ/TW), Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Tổ chức quán triệt đầy đủ, sâu sắc nội dung của Kết luận số 82-KL/TW, nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, các cấp, các ngành và toàn thể xã hội về ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết số 30-NQ/TW; tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết số 30-NQ/TW và Kết luận số 82-KL/TW trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ phân công tại Quyết định số 686/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình, kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW và bổ sung các nhiệm vụ mới theo Kết luận số 82-KL/TW đối với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nhằm đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp phát triển hiệu quả, bền vững, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch quản lý, sử dụng đất, rừng và các đặc trưng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp và người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội; tiếp tục duy trì và hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, gắn vùng nguyên liệu với công nghiệp chế biến và thị trường.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước trong việc tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp. Hoàn thành việc sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp gắn với việc quản lý chặt chẽ và sử dụng hiệu quả đất, rừng được nhà nước giao, cho thuê. Đến năm 2025, 100% công ty nông, lâm nghiệp được xử lý dứt điểm các tồn tại về tài chính, đất đai và kinh doanh có lãi; đạt được tiêu chí phổ biến về quản trị doanh nghiệp theo chuẩn mực quốc tế.

3. Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm chủ yếu để Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương xây dựng Kế hoạch hành động, cụ thể hóa thành các chương trình, đề án, văn bản pháp luật và tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kết luận số 82-KL/TW.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước được giao, các các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW và Kết luận số 82-KL/TW, trong đó bám sát các quan điểm, mục tiêu, phương hướng, thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết và Kết luận của Bộ Chính trị; đồng thời, tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh việc sắp xếp, đổi mới, phát triển hiệu quả công ty nông, lâm nghiệp

a) Các cấp ủy đảng, tổ chức đảng, các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh công tác quán triệt, thông tin truyền thông, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, người lao động, đồng bào dân tộc thiểu số, người dân địa phương về mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 30-NQ/TW và Kết luận số 82-KL/TW. Trên cơ sở kết quả sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW, cần nghiêm túc đánh giá những mặt còn hạn chế, nguyên nhân và các bài học kinh nghiệm rút ra, từ đó xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện việc sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp đến năm 2025.

Tổ chức quán triệt đầy đủ về vai trò, trách nhiệm và giao nhiệm vụ cụ thể cho từng tổ chức đảng và các cấp ủy đảng ở địa phương và trong các Tập đoàn, Tổng công ty, công ty nông, lâm nghiệp; gắn chặt trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ của từng cấp ủy đảng với trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

b) Nắm chắc tình hình thực tiễn, lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát công tác sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp. Tăng cường công tác phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan, tổ chức, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể nhân dân trong việc thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW và Kết luận số 82-KL/TW; củng cố, phát triển tổ chức đảng trong các công ty nông, lâm nghiệp. Tập trung xử lý kịp thời, hiệu quả, dứt điểm tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất đai, không để xảy ra tình trạng khiếu kiện, phức tạp.

2. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp

a) Cơ chế, chính sách tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong sắp xếp công ty nông, lâm nghiệp

- Hoàn thiện quy định pháp luật về mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo hướng chỉ áp dụng đối với công ty có phương án rõ ràng về ứng dụng công nghệ cao, đáp ứng nhu cầu thị trường, xuất khẩu đạt tiêu chí quốc tế phổ biến; bảo đảm quyền chi phối của Nhà nước đối với công ty nông, lâm nghiệp quản lý diện tích lớn (từ 500 ha trở lên đối với công ty nông nghiệp, từ 1.000 ha trở lên đối với công ty lâm nghiệp). Quy định rõ về điều kiện, hình thức, tiêu chí, trình tự, nguyên tắc lựa chọn nhà đầu tư; phương pháp định giá tài sản góp vốn, tỷ lệ vốn góp để thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

- Quy định về tỷ lệ vốn điều lệ Nhà nước nắm giữ tại các công ty nông, lâm nghiệp cổ phần hóa quản lý nhiều đất đai.

- Quy định về sáp nhập, hợp nhất một số công ty nông, lâm nghiệp trên cùng địa bàn, cùng chủ sở hữu.

- Quy định về kinh phí hỗ trợ giải quyết các tồn tại tài chính đối với các công ty nông, lâm nghiệp thực hiện giải thể nhưng mất khả năng thanh toán.

- Hỗ trợ từ ngân sách Trung ương cho công tác đo đạc, cắm mốc ranh giới, lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các địa phương thực sự khó khăn không cân đối được ngân sách.

b) Cơ chế, chính sách phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp sau sắp xếp

- Sửa đổi, bổ sung các quy định có tính đặc thù về tài chính, thuế sử dụng đất trong công ty nông, lâm nghiệp sản xuất kinh doanh có tính đặc thù, kể cả các doanh nghiệp quốc phòng, an ninh tham gia vào sản xuất nông, lâm nghiệp trên các địa bàn chiến lược. Miễn, giảm tiền thuê đất đối với cây rừng và cây lâu năm, diện tích khoán ổn định lâu dài cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng và diện tích tái canh vườn cây, rừng trồng; cơ chế cấp vốn, tín dụng ưu đãi phù hợp khi hoạt động sản xuất, kinh doanh trên các địa bàn chiến lược kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh.

- Nghiên cứu đề xuất về cơ chế chuyển giao vốn, tài sản trên đất từ công ty nông, lâm nghiệp về địa phương theo phương thức ghi tăng, giảm vốn đối với diện tích các công ty này bàn giao trong quá trình sắp xếp, đổi mới.

- Quy định về cơ chế đặt hàng nhiệm vụ công ích đối với công tác quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên, rừng đặc dụng và rừng phòng hộ xen kẽ giao cho các công ty nông, lâm nghiệp quản lý phù hợp với thực tiễn đổi mới cơ chế quản lý tài chính doanh nghiệp.

- Tổng kết thực tiễn, kiểm tra thực tế, hoàn thiện cơ chế thúc đẩy phát triển dịch vụ môi trường rừng, kinh doanh lâm sản, đặc sản dưới tán rừng; cơ chế tín dụng đối với trồng rừng tập trung, trồng cây công nghiệp phù hợp với chu kỳ kinh doanh cây trồng dài ngày; bảo hiểm với rừng trồng.

3. Tăng cường hiệu lực quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai, rừng tại các công ty nông, lâm nghiệp

a) Khẩn trương hoàn thành việc rà soát ranh giới, cắm mốc giới, đo đạc, lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính; rà soát, phê duyệt phương án sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp giữ lại trên cơ sở xác định rõ vị trí, ranh giới, diện tích đất theo từng loại đất, hình thức, thời hạn sử dụng đất. Hoàn thiện hồ sơ giao đất, cho thuê đất và rừng theo hướng đảm bảo cân đối giữa mô hình quản trị doanh nghiệp, mô hình sản xuất, nguồn lực lao động với diện tích đất giữ lại, mang lại nguồn thu tương xứng cho ngân sách, có tính đến đặc thù đối tượng sử dụng là người dân tại chỗ, đồng bào dân tộc ở vùng sâu, vùng xa.

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm trước pháp luật, chỉ đạo các cấp, các ngành địa phương tiếp nhận, quản lý, sử dụng đúng pháp luật, hiệu quả diện tích đất giao về địa phương, không để đất vô chủ, tranh chấp, lấn chiếm, vi phạm pháp luật; quy định rõ trách nhiệm về việc lập phương án sử dụng đất bàn giao về địa phương quản lý và xử lý tài sản trên đất.

c) Tập đoàn, tổng công ty, công ty nông, lâm nghiệp phải rà soát phương án sử dụng đất đai được giao, được thuê, duy trì cơ chế khoán đối với hộ gia đình, cộng đồng đến hết chu kỳ khoán theo quy định pháp luật; khẩn trương giải quyết dứt điểm các tồn tại, không để phát sinh phức tạp mới; bàn giao trên thực địa diện tích đất đã được phê duyệt theo đề án sắp xếp của công ty.

4. Tăng cường kiểm tra, giám sát; nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp

a) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chỉ đạo tổ chức thực hiện sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp.

b) Công ty nông, lâm nghiệp sau sắp xếp phải có phương án đổi mới quản lý sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, gắn trách nhiệm của người quản lý doanh nghiệp đặc biệt là người đứng đầu với kết quả hoạt động của doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu bảo toàn, phát triển vốn Nhà nước, tinh gọn bộ máy. Xử lý nghiêm hành vi vi phạm, thiếu trách nhiệm trong quản trị doanh nghiệp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 686/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình, kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW, Quyết định số 357/QĐ-TTg ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ triển khai Kết luận số 54-KL/TW ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và các nhiệm vụ chủ yếu được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này./.



Phụ lục
CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
KẾT LUẬN SỐ 82-KL/TW NGÀY 29 THÁNG 7 NĂM 2020 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 384 /QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC, TUYÊN TRUYỀN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 82-KL/TW				
1	Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 82-KL/TW	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn phòng Chính phủ; các bộ; cơ quan có liên quan	Quý II năm 2021
2	Kế hoạch hành động của các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Kết luận số 82-KL/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch thực hiện của Chính phủ.	Các bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý II năm 2021
3	Tổ chức quán triệt Kết luận số 82-KL/TW; phổ biến Kế hoạch của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, các bộ, ngành	Ngay sau khi Kế hoạch được ban hành
4	Tổ chức quán triệt, thông tin truyền thông, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên,	Các bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thường xuyên

	<p>người lao động, đồng bào dân tộc thiểu số, người dân địa phương về quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện việc sắp xếp, đổi mới công ty nông lâm nghiệp theo Nghị quyết số 30-NQ/TW và Kết luận số 82-KL/TW.</p>			
<p>II. HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH VỀ SẮP XẾP, ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY NÔNG, LÂM NGHIỆP</p>				
1	<p>Hoàn thiện quy định pháp luật về mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo Kết luận 82-KL/TW; quy định sáp nhập, hợp nhất một số công ty trên cùng địa bàn, cùng chủ sở hữu; quy định về điều kiện, hình thức, tiêu chí, trình tự, nguyên tắc lựa chọn nhà đầu tư, phương pháp định giá tài sản góp vốn, tỷ lệ vốn góp để thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên đối với công ty nông, lâm nghiệp.</p>	<p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>	<p>Các bộ, cơ quan có liên quan</p>	<p>Quý III năm 2021</p>

2	Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và danh mục doanh nghiệp Nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016-2020, bổ sung quy định về tỷ lệ vốn điều lệ Nhà nước nắm giữ tại các công ty nông, lâm nghiệp.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, cơ quan có liên quan	Quý III năm 2021
3	Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về đối tượng bảo hiểm được hỗ trợ đối với rừng trồng sản xuất tại Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp.	Bộ Tài chính	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, cơ quan có liên quan	Quý III năm 2021
4	Nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về việc chuyển giao vốn, tài sản trên đất từ công ty nông, lâm nghiệp về địa phương theo phương thức ghi tăng, giảm vốn đối với diện tích các công ty này bàn giao trong quá trình sắp xếp, đổi mới.	Bộ Tài chính	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, cơ quan có liên quan	Quý III năm 2021

5	<p>Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định có tính đặc thù về tài chính, thuế sử dụng đất trong công ty nông, lâm nghiệp sản xuất kinh doanh có tính đặc thù; cơ chế miễn giảm tiền thuê đất đối với cây rừng và cây lâu năm, diện tích khoán ổn định lâu dài cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng và diện tích tái canh vườn cây, rừng.</p>	<p>Bộ Tài chính</p>	<p>Các bộ, cơ quan có liên quan</p>	<p>Quý IV năm 2021</p>
6	<p>Hướng dẫn bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ giải quyết các tồn tại tài chính cho các công ty nông, lâm nghiệp thực hiện giải thể mất khả năng thanh toán theo Kết luận số 82 - KL/TW; cân đối giải quyết kinh phí theo đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường để các địa phương thực hiện đo đạc, cắm mốc ranh giới, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để hoàn thành việc sắp xếp công ty nông, lâm nghiệp.</p>	<p>Bộ Tài chính</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ, cơ quan có liên quan</p>	<p>Quý III năm 2021</p>

7	Hướng dẫn cơ chế cấp vốn, tín dụng ưu đãi phù hợp khi hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn chiến lược kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh.	Ngân hàng nhà nước	Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan có liên quan	Quý III năm 2021
8	Xây dựng Nghị định về chính sách đầu tư bảo vệ và phát triển rừng, chế biến và thương mại lâm sản trong đó quy định cơ chế đặt hàng nhiệm vụ công ích đối với công tác quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên, rừng đặc dụng và rừng phòng hộ xen kẽ để giao cho các công ty nông, lâm nghiệp quản lý	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, cơ quan có liên quan	Quý III năm 2021
9	Nghiên cứu, đề xuất, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 118/2014/NĐ - CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, cơ quan có liên quan	Quý IV năm 2021
10	Tổng kết thực tiễn, kiểm tra thực tế, hoàn thiện cơ chế thúc đẩy phát triển dịch vụ môi trường rừng, kinh doanh lâm sản, đặc sản dưới tán rừng; cơ chế, chính sách bảo hiểm rừng trồng sản xuất.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan có liên quan	Quý III năm 2021

III. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI, NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG ĐẤT TẠI CÁC CÔNG TY NÔNG, LÂM NGHIỆP

1	<p>Tổ chức, hướng dẫn các địa phương hoàn thành việc rà soát ranh giới, cắm mốc giới, đo đạc, lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; rà soát, phê duyệt phương án sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp giữ lại, diện tích các công ty nông, lâm nghiệp bàn giao về địa phương.</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường</p>	<p>Các bộ, cơ quan có liên quan: UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương</p>	<p>Quý III năm 2021</p>
2	<p>Tổng hợp, rà soát nhu cầu kinh phí của các địa phương thực sự khó khăn trong cân đối ngân sách, không có khả năng cân đối từ ngân sách địa phương cho công tác đo đạc, cắm mốc ranh giới, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gửi Bộ Tài chính cân đối giải quyết.</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường</p>	<p>Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan có liên quan; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương</p>	<p>Quý III năm 2021</p>

3	<p>Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp quy định tại Nghị quyết số 112/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ nông trường, lâm trường quốc doanh do các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp, ban quản lý rừng và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng; Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 112/2015/QH13 của Quốc hội.</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường</p>	<p>Các bộ, cơ quan có liên quan; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương</p>	<p>Theo Nghị quyết số 112/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội và Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ</p>
4	<p>Hướng dẫn, giám sát, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan, địa phương giải quyết dứt điểm các tồn tại về đất đai; giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về đất đai.</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường</p>	<p>Các bộ, cơ quan có liên quan; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương</p>	<p>Thường xuyên</p>
5	<p>Chỉ đạo, thực hiện việc tiếp nhận, giao đất, cho thuê đất cho các tổ chức, cá nhân, quản lý, sử dụng đúng pháp luật, hiệu quả diện tích đất giao về địa phương, không để đất vô chủ, tranh chấp, lấn chiếm, vi phạm pháp luật, sử dụng đất không hiệu quả; xử lý tài sản trên đất.</p>	<p>UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương</p>	<p>Các Bộ, cơ quan có liên quan</p>	<p>Thường xuyên</p>

IV. NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN TRỊ, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NÔNG, LÂM NGHIỆP

<p>Các Bộ, ngành khẩn trương chỉ đạo hoàn thành việc sắp xếp các công ty nông, lâm nghiệp, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ Công Thương chỉ đạo thực hiện Đề án sắp xếp đối với Tổng công ty Giấy Việt Nam. - Bộ Quốc phòng chỉ đạo sắp xếp đối với các doanh nghiệp nông, lâm nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý. - Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp chỉ đạo hoàn thành sắp xếp đối với: Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam, Tổng công ty Cà phê Việt Nam. 	<p>Bộ Công Thương</p> <p>Bộ Quốc phòng,</p> <p>Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp</p>	<p>Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Chính phủ; các bộ, cơ quan có liên quan</p>	<p>Quý IV năm 2021</p>
--	---	--	------------------------

V. KIỂM TRA, GIÁM SÁT THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 82-KL/TW

1	Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện, định kỳ hàng năm báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện Kết luận số 82-KL/TW và Kế hoạch này	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp; các bộ, cơ quan có liên quan	Ngày 20/12 hàng năm
2	Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Kết luận số 82-KL/TW và Kế hoạch này	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp; các bộ, cơ quan theo chức năng, nhiệm vụ		